

Số: *H9* /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày *09* tháng *11* năm 2020

## **BÁO CÁO**

**Sơ kết 05 năm thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số, giai đoạn 2015 - 2020”**

Thực hiện công văn số 167/UBND-DTTS ngày 28/02/2020 của Ủy ban Dân tộc về việc sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Khánh Hòa báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số, giai đoạn 2015 - 2020” như sau:

### **I. KHÁI QUÁT CHUNG**

#### **1. Khái quát chung về điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội**

Tỉnh Khánh Hòa nằm ở vị trí trung tâm các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ, có tổng diện tích đất tự nhiên là 5.137,8 km<sup>2</sup>, toàn tỉnh có 2 huyện miền núi Khánh Sơn và Khánh Vĩnh. Theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, vùng dân tộc và miền núi tỉnh Khánh Hòa có 51 xã, thị trấn; trong đó có 6 xã thuộc khu vực I, 29 xã thuộc khu vực II và 16 xã thuộc khu vực III; số thôn đặc khó khăn là 65/205 thôn. Hai huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh là huyện nghèo theo Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018 - 2020.

Dân số toàn tỉnh có trên 1,2 triệu người, trong đó dân tộc thiểu số (DTTS) có trên 72 nghìn người chiếm 5,61% dân số toàn tỉnh. Đồng bào các DTTS trong tỉnh có 32 thành phần dân tộc, nhiều nhất là dân tộc Raglai (chiếm 75,86%), Trín (chiếm 7,78%), Êđê (chiếm 5,44%), Hoa (chiếm 4,14%), Tày (chiếm 2,69%), Nùng (chiếm 1,62%), các dân tộc khác chiếm 2,46% sống tập trung ở hai huyện miền núi Khánh Sơn, Khánh Vĩnh và một số xã miền núi thuộc các huyện, thị xã Ninh Hòa và thành phố Cam Ranh.

Trong những năm qua, tỉnh Khánh Hòa tập trung các nguồn lực, huy động nguồn vốn và lồng ghép các chương trình đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi; công tác dân tộc, chính sách dân tộc được triển khai đồng bộ có hiệu quả; đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc thiểu số được nâng cao; tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo giai đoạn 2016 -

2020 trong đồng bào DTTS giảm mạnh (bình quân khoảng 9%/năm) nhưng chưa thực sự bền vững, còn cao so với bình quân chung của tỉnh. Theo kết quả rà soát hộ nghèo vùng DTTS và miền núi tỉnh Khánh Hoà năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTS chiếm 34,63%, hộ cận nghèo số chiếm 26,53% so với tổng hộ DTTS.

## **2. Thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn tỉnh**

### *a) Tổng hợp, đánh giá về tình hình tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống*

Qua 5 năm thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số” giai đoạn 2015 - 2020 (sau đây gọi tắt là Đề án), tỉnh Khánh Hoà đã đạt được một số kết quả nhất định. Thông qua các hoạt động của Đề án, công tác tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS đã được các cấp, các ngành, địa phương quan tâm chú trọng; tuyên truyền sâu rộng về Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Trẻ em,... đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của xã hội, cộng đồng và đồng bào DTTS trong việc thực hiện tốt các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình; xoá bỏ được tình trạng hôn nhân cận huyết thống và từng bước đẩy lùi tình trạng tảo hôn, nâng cao chất lượng dân số và nguồn nhân lực vùng DTTS và miền núi tỉnh.

Tuy nhiên, do các phong tục tập quán còn lạc hậu, điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên vẫn nạn tảo hôn vẫn còn tồn tại mặc dù công tác tuyên truyền, vận động của các tổ chức đoàn thể xã hội, các cấp chính quyền địa phương, nơi có đồng bào DTTS đã được thực hiện tích cực trong thời gian qua.

Từ năm 2015 đến nay, tỉnh Khánh Hòa có 141 trường hợp tảo hôn trên tổng số 2.827 cặp kết hôn (tỷ lệ 4,98%), tập trung ở hai huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh; trường hợp kết hôn cận huyết thống không còn xảy ra.

### *b) Hậu quả thực tế do các trường hợp tảo hôn gây ra*

Hai huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh là huyện nghèo của tỉnh (theo Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ) nên hậu quả thực tế của các trường hợp tảo hôn đã ảnh hưởng đến sức khỏe bà mẹ trẻ, trẻ em và kinh tế của gia đình; làm suy giảm chất lượng dân số; ảnh hưởng đến nguồn nhân lực phát triển xã hội, ảnh hưởng đến việc rút ngắn khoảng cách đời sống kinh tế, văn hóa, ... giữa các vùng, miền; gia tăng tỷ lệ hộ nghèo trong vùng DTTS và miền núi của tỉnh.

### *c) Những yếu tố, nguyên nhân cơ bản làm gây ra tình trạng tảo hôn*

- Do ảnh hưởng của phong tục tập quán lạc hậu: Đối với đồng bào dân tộc thiểu số, việc kết hôn chủ yếu được thực hiện theo phong tục, tập quán; việc lấy

vợ, lấy chồng chỉ cần sự đồng ý của những người đứng đầu trong làng hoặc của cha mẹ hai bên nam nữ và sự chứng kiến của gia đình, họ hàng, làng xóm.

- Do tác động, ảnh hưởng mặt trái của tiến bộ công nghệ như internet, điện thoại, ti vi... và một trong những hệ lụy đó là việc chung sống như vợ chồng giữa nam và nữ trở nên hết sức bình thường và làm gia tăng tỉ lệ mang thai sớm dẫn đến tăng tỉ suất sinh con vị thành niên.

- Do điều kiện kinh tế khó khăn: Gia đình thuộc hộ nghèo, không cho con đi học, thiếu những điều kiện vật chất, thiếu kinh nghiệm giới tính... đã ảnh hưởng trực tiếp đến con vị thành niên, nên xảy ra những trường hợp mang thai ngoài ý muốn phải nghỉ học, dẫn đến tảo hôn.

- Do trình độ dân trí và ý thức pháp luật của đồng bào DTTS còn hạn chế: Thực tế cho thấy, đối với đồng bào dân tộc thiểu số nhận thức về hôn nhân và gia đình, sức khỏe sinh sản, ý thức chấp hành pháp luật còn hạn chế chưa lường được hậu quả của việc tảo hôn nhất là đối với phụ nữ DTTS.

- Công tác chỉ đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền địa phương: Trong công tác chỉ đạo, quản lý về Hôn nhân và gia đình chưa được thường xuyên, liên tục và xử lý các trường hợp vi phạm tảo hôn chưa đủ mạnh, thiếu kiên quyết.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 498/QĐ-TTg NGÀY 14/4/2015 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

### **1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện Đề án**

Triển khai thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025” và Công văn số 834/UBND-DTTS ngày 13/8/2015 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2015 - 2020; UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 3299/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 về Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Trên cơ sở Quyết định số 3299/QĐ-UBND, UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội, các địa phương liên quan hàng năm ban hành kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai, thực hiện tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS bằng nhiều hình thức, nội dung tuyên truyền phong phú, đa dạng ... nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật, thay đổi hành vi trong hôn nhân và gia đình của đồng bào; tăng cường thực hiện công tác quản lý về hôn nhân và gia đình thường xuyên, liên tục và xử lý các trường hợp vi phạm tảo hôn

nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Đề án để nâng cao chất lượng dân số và nguồn nhân lực vùng DTTS trên địa bàn tỉnh.

Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương vùng DTTS đã quan tâm chỉ đạo quá trình tổ chức triển khai thực hiện Đề án, thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết để thực hiện Đề án được kịp thời và mang lại hiệu quả cao.

## **2. Kết quả thực hiện Đề án**

*a) Về hoạt động truyền thông, vận động, nâng cao nhận thức về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống*

- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hoà thường xuyên cập nhật các văn bản của Trung ương và địa phương về Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số”; đăng tin, bài liên quan tại địa chỉ: [www.khanhhoa.gov.vn](http://www.khanhhoa.gov.vn). Một số đơn vị, địa phương đã triển khai thực hiện tốt như:

+ Huyện Khánh Sơn thực hiện sản xuất 1.081 chương trình thời sự; 76 bản tin tiếng Việt, tiếng Raglay; cộng tác xây dựng 454 bản tin, bài, truyền hình phát sóng; 03 bài đăng báo Khánh Hoà; đăng tải 494 bản tin, bài, hình ảnh trên Cổng Thông tin điện tử huyện.

+ Ban Dân tộc đăng 14 bản tin về các Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống (TH và HNCHT) trong vùng đồng bào DTTS trên Cổng Thông tin điện tử cơ quan; phối hợp UBND huyện Khánh Vĩnh, Khánh Sơn, thị xã Ninh Hoà, Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh, Báo Khánh Hoà, Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hoà xây dựng 02 đĩa DVD, 8 phóng sự, chuyên mục truyền hình về thực hiện Đề án trong vùng đồng bào DTTS trên bàn tỉnh.

+ Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình tỉnh Khánh Hoà phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hoà xây dựng 20 chuyên mục, Báo Khánh Hoà đăng tải 12 chuyên trang về Đề án trong công tác dân số và phát triển; phối hợp với Đài Phát thanh - Tiếp hình các huyện phát 19.060 lượt tin, bài, 10.450 lượt phát thanh với tổng thời lượng 51.250 phút.

+ Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện Khánh Sơn phối hợp với Đài truyền thanh - Tiếp hình, Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hoà xây dựng 25 phóng sự, chuyên mục truyền hình.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về Đề án, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Trẻ em, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình... cho 5.479 lượt đồng bào tham dự; tổ chức hội nghị, hội thi, buổi sinh hoạt về hoạt động truyền thông cho đồng bào về thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận

huyết thống, dân số, chăm sóc sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình...cho 34.778 người tham dự. Trong đó, có các cơ quan, địa phương tổ chức thực hiện tốt như:

+ Ban Dân tộc phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hoá và Thể thao và UBND huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, thị xã Ninh Hoà, Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh tổ chức 04 Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật bằng hình thức sân khấu hoá về Đề án, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Trẻ em, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình cho gần 950 lượt là công chức, đoàn viên, hội viên, giáo viên, đồng bào và học sinh DTTS các Trường phổ thông, Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú các huyện; 02 hội nghị tập huấn, tuyên truyền về Đề án cho 300 em học sinh DTTS; 10 buổi tuyên truyền lưu động bằng xe ô tô, 05 đêm văn nghệ tuyên truyền ở 26 xã, thị trấn vùng DTTS và miền núi.

+ Huyện Khánh Sơn tổ chức 126 hội nghị tập huấn cho hơn 7.193 học viên, 334 cuộc tuyên truyền cho hơn 20.246 học viên tham dự, tổ chức 11 cuộc thi thu hút 6.344 lượt người tham gia.

+ Huyện Khánh Vĩnh tổ chức 37 hội nghị tập huấn và 94 hoạt động truyền thông về Đề án cho 5.307 học viên. UBND các xã, thị trấn đã tích cực tổ chức các hoạt động truyền thông qua các buổi họp thôn, tổ dân phố, lồng ghép qua các cuộc họp, sinh hoạt Câu lạc bộ Tiền hôn nhân.

+ Sở Văn hoá và Thể thao đã xây dựng Kế hoạch khảo sát, chỉ đạo việc rà soát, sửa đổi, bổ sung và các quy ước, hương ước các nội dung về đẩy lùi tình trạng TH và HNCHT vùng DTTS và miền núi nhằm góp phần triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Đề án trên địa bàn tỉnh; trong đó, đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của xã hội, cộng đồng và đồng bào DTTS trong việc thực hiện tốt các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

*b) Về cung cấp thông tin, tài liệu, sản phẩm truyền thông*

Thực hiện phát 46.659 tờ rơi, 78 băng rôn, 26 panô và 02 đĩa DVD phục vụ công tác tuyên truyền về Đề án trong vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định và cấp 02 giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh “Nói không với tảo hôn” và “Nói không với hôn nhân cận huyết thống” với số lượng 40.000 bản, phục vụ kịp thời công tác tuyên truyền Đề án của tỉnh đối với đồng bào vùng DTTS và miền núi tỉnh.

- Ban Dân tộc thực hiện in và cấp phát 40.000 tờ rơi, 38 băng rôn, 23 pa nô; huyện Khánh Sơn: 6.000 tờ rơi, 30 băng rôn, 9 panô; huyện Khánh: 659 tờ rơi và thực hiện treo băng rôn, sửa chữa panô.

*c) Về hoạt động tư vấn, can thiệp, triển khai mô hình điểm thực hiện Đề án*

Toàn tỉnh thực hiện 210 buổi tư vấn cho 3.501 lượt người tham dự và triển khai 02 Câu lạc bộ Tiền hôn nhân tại hai huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh cho 22 xã, thị trấn. Cụ thể:

- Huyện Khánh Sơn tổ chức 5 hội thi, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề về Đề án, sức khỏe sinh sản vị thành niên tại Câu lạc bộ Tiền hôn nhân; tổ chức 09 buổi nói chuyện chuyên đề về Đề án, sức khỏe sinh sản vị thành niên tại 8 xã, thị trấn cho 2.478 lượt người tham dự.

- Huyện Khánh Vĩnh tổ chức 150 buổi tư vấn về hôn nhân và gia đình, sức khỏe sinh sản, kỹ năng sống cho 523 đối tượng là học sinh, thanh thiếu niên đồng bào DTTS trên 14 xã, thị trấn.

- Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình tỉnh Khánh Hoà phối hợp với Huyện đoàn Diên Khánh, Cam Lâm, Khánh Vĩnh và Khánh Sơn tổ chức tư vấn và cung cấp thông tin dân số, kế hoạch hoá, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho 400 nam, nữ thanh niên tham dự.

- Sở Văn hoá và Thể thao đã hỗ trợ kinh phí cho 4 xã (nơi có đồng đồng bào DTTS sinh sống, có tỷ lệ TH và HNCHT cao trong toàn tỉnh), bao gồm: xã Khánh Hiệp, xã Sơn Thái huyện Khánh Vĩnh; xã Ba Cạm Bắc, xã Thành Sơn huyện Khánh Sơn với mức hỗ trợ 1.550.000 đồng/xã để tổ chức thực hiện rà soát, sửa đổi, xây dựng, bổ sung vào quy ước các nội dung về đẩy lùi tình trạng TH và HNCHT.

Việc triển khai các hoạt động tư vấn, can thiệp, triển khai Câu lạc bộ Tiền hôn nhân thực hiện Đề án nơi có tỷ lệ tảo hôn cao đã góp phần thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền, phổ biến, vận động đồng bào thực hiện chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình.

*e) Kiểm tra, đánh giá, sơ kết thực hiện Đề án*

Hàng năm, UBND tỉnh giao Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức theo dõi, tổng hợp, kiểm tra và sơ kết việc tổ chức thực hiện Đề án, báo cáo UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc theo quy định.

**3. Kinh phí thực hiện Đề án theo kế hoạch giai đoạn 2015 - 2020**

Tổng kinh phí ngân sách địa phương thực hiện Đề án giai đoạn 2015 - 2020: 1.111.900.000 đồng (Một tỷ, một trăm mười một triệu chín trăm ngàn đồng chẵn)

*(Biểu tổng hợp kết quả thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2015 - 2020 đính kèm)*

#### **4. Đánh giá chung**

##### *a) Kết quả đạt được*

Qua 5 năm thực hiện Đề án cán bộ, công chức và tầng lớp Nhân dân vùng đồng bào DTTS và miền núi tỉnh đã có sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động đối với Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS” giai đoạn 2015 - 2020, thể hiện qua quan điểm, thái độ và trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành, phối kết hợp và sự ủng hộ nhiệt tình trong việc thực hiện Đề án với phát triển về nguồn nhân lực và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

##### *b) Thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai Đề án*

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh uỷ, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự hưởng ứng tích cực của Nhân dân, Đề án được thực hiện vùng đồng bào DTTS trên địa bàn Tỉnh nhiều năm qua đã có chiều hướng tích cực, công tác tuyên truyền được đẩy mạnh bằng nhiều hình thức, có tác động thực sự đến việc thực hiện Đề án; theo đó, nhận thức về vấn đề tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào được nâng lên; sự vào cuộc của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương trong việc thực hiện Đề án có chuyển biến tích cực so với các năm trước; số lượng tảo hôn trong vùng DTTS giai đoạn 2018 - 2020 giảm dần; chưa phát hiện trường hợp nào về hôn nhân cận huyết thống. Công tác điều hành đi vào nề nếp, sự phối kết hợp giữa các sở, ngành, đoàn thể khá đồng bộ, nhận thức của Nhân dân, nhất là đồng bào DTTS được nâng lên.

Tuy nhiên, trong công tác tuyên truyền vận động đồng bào thực hiện Đề án, công tác phối hợp một số sở, ngành, địa phương chưa được thường xuyên và liên tục nên hiệu quả chưa được như mong muốn.

##### *c) Nguyên nhân*

- Do trình độ dân trí trong cộng đồng các DTTS chưa đồng đều, nhận thức còn nhiều hạn chế, đời sống kinh tế còn khó khăn, ít quan tâm giáo dục nhân cách, kỹ năng sống và chăm sóc con con là vị thành niên nên ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai một số mục tiêu của Đề án.

- Một số cán bộ làm công tác tuyên truyền chưa có nhiều kinh nghiệm về kỹ năng tham mưu, truyền thông và vận động.

## **5. Bài học kinh nghiệm**

- Hai huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh, với đặc thù là vùng DTTS, có đông đồng bào sinh sống, có nhiều địa bàn khó khăn, trình độ dân trí chưa đồng đều. Vì vậy, công tác truyền thông nên thực hiện phương châm “mưa dầm thấm đất”, “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng” và các nội dung tuyên truyền phải phong phú, bám sát từng đối tượng và phù hợp với từng địa phương.

- Không ngừng tuyên truyền, vận động kết hợp giáo dục, định hướng nghề nghiệp để các đối tượng (học sinh, thanh thiếu niên, các bậc cha mẹ) được nâng cao nhận thức về vấn nạn tảo hôn cũng như hậu quả, tác hại và hệ lụy tảo hôn; nâng cao ý thức trách nhiệm của bản thân đối với gia đình, xã hội trong việc tuân thủ pháp luật, xây dựng một thế hệ tương lai khỏe về thể chất, tốt về trí tuệ, tinh thần.

- Nêu gương các điển hình thanh thiếu niên trong học tập, vượt khó vươn lên chính mình ở các lĩnh vực, thoát nghèo, làm giàu chính đáng.

- Xây dựng và thực hiện các chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội vùng DTTS gắn với phát triển bền vững; tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các DTTS để khơi dậy lòng tự hào dân tộc.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2020 - 2025**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025”, Quyết định số 3299/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 về Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Đẩy mạnh và đổi mới phương thức, nội dung tuyên truyền, phổ biến những quy định của pháp luật có liên quan đến hôn nhân gia đình, tảo hôn và hôn nhân cận huyết cũng như làm rõ những hậu quả, tác hại và hệ lụy do vấn nạn này gây ra.

3. Phát huy vai trò của Ủy ban MTTQ Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, nhất là cấp cơ sở đóng vai trò rất quan trọng trong việc đấu tranh bài trừ tệ nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

4. Phát huy vai trò của già làng, trưởng thôn, người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số nhằm vận động đồng bào xóa bỏ những hủ tục lạc hậu và phòng ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

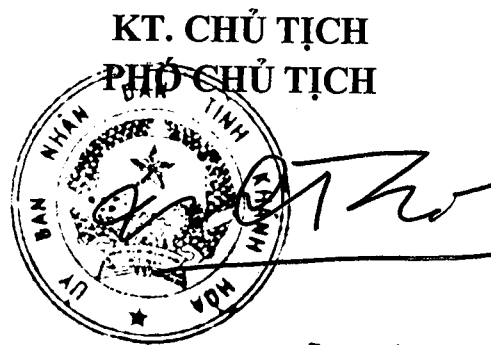


5. Tăng cường xây dựng, duy trì, nâng cao chất lượng và tăng thời lượng các chương trình, chuyên mục bằng tiếng dân tộc thiểu số địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng; thực hiện các phóng sự, đối thoại, tọa đàm về Đề án.

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020”, tỉnh Khánh Hoà kính báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Dân tộc;
  - TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
  - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
  - LH Văn phòng UBND tỉnh;
  - Các sở, ban, ngành;
  - UBND các huyện, thị xã, thành phố;
  - Lưu: VT, HB, TLe. *12*
- 135-3.27



**Nguyễn Đức Tài**

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 498/QĐ-TTG NGÀY 14/4/2015  
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

*(Kèm theo Báo cáo số 149 /BC-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

S T T	Nội dung thực hiện  Địa phương	Tổng số cặp kết hôn	Số vụ tảo hôn			Số vụ kết hôn cận huyết thống	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức		Các hoạt động truyền thông		Cung cấp thông tin (tờ rơi, pa nô, áp phích...)		Tư vấn về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống		Mô hình can thiệp		Hoạt động khác (nếu có)	Kinh phí thực hiện (NSDP) (Triệu đồng)		
			Vợ hoặc chồng tảo hôn	Cả vợ và chồng tảo hôn	Tổng số		Tổng số lớp	Số lượt người tham gia	Tổng số cuộc	Số lượt người tham gia	Số lượng (tờ)	Số đối tượng cấp	Số cuộc tư vấn	Số người được tư vấn	Số mô hình	Số xã thực hiện		Nhu cầu kế hoạch	Kinh phí được giao thực hiện	
																				6=4+5
1	Khánh Sơn	763	62	17	79	0	18	691	548	29.174	6.000 tờ rơi, 30 băng rôn, 9 panô	8 xã, thị trấn	50	2.478	5	CLB Tư vấn THN	2	37,20	37,20	
	Năm 2015	133	11	2	13	0	1	90	51	4.832	6.000 tờ rơi	8 xã, thị trấn	8	240	1	CLB tư vấn tiền hôn nhân	Hội thảo			
	Năm 2016	158	20	6	26	0	8	400	113	4.425	10 băng rôn	8 xã, thị trấn	11	500	1				37,20	37,20
	Năm 2017	130	10	1	11	0	8	90	122	5.971	10 băng rôn	8 xã, thị trấn	16	688	1					
	Năm 2018	182	17	2	19	0	0	0	129	6.245	10 băng rôn	8 xã, thị trấn	5	750	1			Hội thi		
	Năm 2019	160	4	6	10	0	1	111	133	7.701	9 pa nô	8 xã, thị trấn	10	300	1					
	Năm 2020											8 xã, thị trấn								
2	Khánh Vĩnh	1.793	41	0	41	0	37	1.703	94	3.604	659 tờ rơi	659	150	523	5	CLB TV tiền hôn nhân		102,80	101,80	
	Năm 2015	372	4	0	4	0	4	180	16	590	130 tờ rơi	130	16	79	1	CLB TV tiền hôn nhân		2,30	2,30	
	Năm 2016	348	9	0	9	0	15	715	19	706	140 tờ rơi	140	22	64	1				72,50	72,50
	Năm 2017	345	8	0	8	0	5	213	20	868	125 tờ rơi	125	40	152	1				15,90	15,90
	Năm 2018	362	10	0	10	0	6	275	19	692	139 tờ rơi	139	45	130	1				4,80	4,80
	Năm 2019	325	9	0	9	0	5	230	19	688	125 tờ rơi	125	21	91	1				6,30	6,30
	Năm 2020	41	1	0	1	0	2	90	1	60		0	6	7	0				1,00	0,00
3	Cam Lâm	246	21	0	21	0	22	1.305										167,60	167,60	
	Năm 2015	47	3	0	3	0	4	220										20,00	20,00	
	Năm 2016	43	4	0	4	0	4	280										27,60	27,60	

S T T	Nội dung thực hiện  Địa phương	Tổng số cặp kết hôn	Số vụ tảo hôn			Số vụ kết hôn cận huyết thống	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức		Các hoạt động truyền thông		Cung cấp thông tin (tờ rơi, pa nô, áp phích...)		Tư vấn về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống		Mô hình can thiệp		Hoạt động khác (nếu có)	Kinh phí thực hiện (NSDP) (Triệu đồng)	
			Vợ hoặc chồng tảo hôn	Cả vợ và chồng tảo hôn	Tổng số		Tổng số lớp	Số lượt người tham gia	Tổng số cuộc	Số lượt người tham gia	Số lượng (tờ)	Số đối tượng cấp	Số cuộc tư vấn	Số người được tư vấn	Số mô hình	Số xã thực hiện		Nhu cầu kế hoạch	Kinh phí được giao thực hiện
	Năm 2017	54	5	0	5	0	4	200										30,00	30,00
	Năm 2018	48	3	0	3	0	4	200										30,00	30,00
	Năm 2019	48	5	0	5	0	3	195										30,00	30,00
	Năm 2020	6	1	0	1	0	3	210										30,00	30,00
4	<b>Diên Khánh</b>	<b>25</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>12</b>	<b>700</b>	<b>10</b>	<b>500</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>500</b>					
	Năm 2015	7	0	0	0	0	2	120	2	100			2	100					
	Năm 2016	4	0	0	0	0	2	120	2	100			2	100					
	Năm 2017	5	0	0	0	0	2	120	2	100			2	100					
	Năm 2018	4	0	0	0	0	4	220	2	100			2	100					
	Năm 2019	4	0	0	0	0	2	120	2	100			2	100					
	Năm 2020	1	0	0	0	0													
5	<b>Cam Ranh</b>						<b>3</b>	<b>180</b>			<b>4 pa nô</b>							<b>14,30</b>	<b>14,30</b>
	Năm 2015										1 pa nô								
	Năm 2016																		
	Năm 2017						3	180			3 pa nô							14,30	14,30
	Năm 2018																		
	Năm 2019																		
	Năm 2020																		
6	<b>Ban Dân tộc</b>						<b>5</b>	<b>900</b>	<b>19</b>	<b>1.500</b>	<b>40.000 tờ rơi, 13 panô, 38 băng rôn, 2 đĩa VCD</b>	<b>41 xã, thị trấn</b>						<b>850,00</b>	<b>791,00</b>
	Năm 2015																		
	Năm 2016																		
	Năm 2017								12	750	20 băng rôn, 05 panô, 1 VCD	14 xã, thị trấn						170,00	166,00

S T T	Nội dung thực hiện  Địa phương	Tổng số cặp kết hôn	Số vụ tảo hôn			Số vụ kết hôn cận huyết thống	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức		Các hoạt động truyền thông		Cung cấp thông tin (tờ rơi, pa nô, áp phích...)		Tư vấn về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống		Mô hình can thiệp		Hoạt động khác (nếu có)	Kinh phí thực hiện (NSĐP) (Triệu đồng)	
			Vợ hoặc chồng tảo hôn	Cả vợ và chồng tảo hôn	Tổng số		Tổng số lớp	Số lượt người tham gia	Tổng số cuộc	Số lượt người tham gia	Số lượng (tờ)	Số đối tượng cấp	Số cuộc tư vấn	Số người được tư vấn	Số mô hình	Số xã thực hiện		Nhu cầu kế hoạch	Kinh phí được giao thực hiện
	Năm 2018							6	450		40.000 tờ rơi, 3 panô, 13 băng rôn, 01 đĩa VCD	15 xã, thị trấn						350,00	314,00
	Năm 2019						2	300	1	300	5 băng rôn, 2 panô	16 xã, thị trấn						180,00	161,00
	Năm 2020						3	600			10 băng rôn, 3 panô	3 Trường PTDTNT						150,00	150,00
	<b>Toàn tỉnh</b>	<b>2.827</b>	<b>124</b>	<b>17</b>	<b>141</b>	<b>0</b>	<b>97</b>	<b>5.479</b>	<b>671</b>	<b>34.778</b>	<b>46.659</b> tờ rơi, <b>78</b> băng rôn, <b>26</b> pa nô, <b>2</b> VCD	<b>41</b> xã, thị trấn vùng đồng bào DTTS và miền núi	<b>210</b>	<b>3.501</b>	<b>10</b>	<b>22</b> xã, thị trấn vùng DTTS và MN	<b>2</b>	<b>1.171,90</b>	<b>1.111,90</b>
	Năm 2015	559	18	2	20	0	11	610	69	5.522	6.130 tờ rơi, 1 pa nô	22 xã, thị trấn	26	419	2	22 xã, thị trấn vùng DTTS và MN	Hội thảo	22,30	22,30
	Năm 2016	553	33	6	39	0	29	1.515	134	5.231	140 tờ rơi, 10 băng rôn	14 xã, thị trấn	35	664	2		0	137,30	137,30
	Năm 2017	534	23	1	24	0	22	803	156	7.689	125 tờ rơi, 30 băng rôn, 5 pa nô, 1 VCD	41 xã, thị trấn	58	940	2		0	230,20	226,20
	Năm 2018	596	30	2	32	0	14	695	156	7.487	40.139 tờ rơi, 23 băng rôn, 6 pa nô, 1 VCD	42 xã, thị trấn	52	980	2		Hội thi	384,80	348,80
	Năm 2019	537	18	6	24	0	13	956	155	8.789	125 tờ rơi, 5 băng rôn, 11 pa nô	43 xã, thị trấn	33	491	2		0	216,30	197,30
	Năm 2020	48	2	0	2	0	8	900	1	60	10 băng rôn, 3 pa nô	3 Trường PTDTNT	6	7	0		0	181,00	180,00